

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 15-01-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 579/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1978; (Có mặt)

2. Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1978; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Trước đây vợ chồng anh Huỳnh Văn H1 và chị Đoàn Thị T có vay của chị số tiền 90.000.000 đồng nhưng không trả nên ngày 24-11-2019, hai bên làm lại giấy biên nhận với tiền vốn, tiền lãi tổng cộng là 121.000.000 đồng. Anh H1, chị T cam kết trả nợ vào ngày 24-5-2020 nhưng đến hạn vẫn không trả nên hai bên có thỏa thuận lại, theo đó chị cho vợ chồng

anh H1 trả dần mỗi ngày 200.000 đồng. Sau đó, anh H1, chị T chỉ trả nợ cho chị được 07 ngày với số tiền 1.400.000 đồng thì không trả nữa, chị đến đòi nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị yêu cầu anh H1, chị T phải trả số nợ còn lại là 119.600.000 đồng cho chị, yêu cầu trả làm một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, anh Huỳnh Văn H1 và chị Đoàn Thị T cùng trình bày: Anh chị thừa nhận có vay tiền của chị H nhưng chỉ vay 70.000.000 đồng, đến năm 2019 nhận thêm 20.000.000 đồng. Sau đó, chị H cộng lời, lãi và viết lại biên nhận 121.000.000 như chị H trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh chị không trả nợ được thì chị H thống nhất cho vợ chồng anh chị trả dần mỗi ngày 200.000 đồng. Vợ chồng anh chị trả được 07 ngày thì chị H yêu cầu trả hết số nợ còn lại làm một lần, không cho trả dần nữa chứ không phải do vợ chồng chị không thực hiện. Nay anh chị thống nhất còn nợ chị H số tiền 119.600.000 đồng nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh H1, chị T xin được trả dần số nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu chị Đoàn Thị T và anh Huỳnh Văn H1 phải trả số tiền vay 119.600.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Các bị đơn cư trú tại ấp M, xã L, huyện C nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn H1, chị Đoàn Thị T thống nhất hiện anh H1, chị T còn nợ chị H số tiền 119.600.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” lập ngày 24-11-2019 nên đây là tình tiết không phải chứng minh. Do anh H1, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên chị H khởi kiện đòi lại là có căn cứ.

Phía anh H1, chị T xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng không được phía chị H đồng ý. Trong quá trình anh H1, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hai bên đã thỏa thuận thống nhất là phía chị H tạo điều kiện cho bị đơn được trả

nợ dần mỗi ngày 200.000 đồng nhưng phía anh H1, chị T vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ. Phía anh H1, chị T cho rằng mình thực hiện đúng cam kết, mỗi ngày trả 200.000 đồng nhưng do chị H không nhận tiền, đòi phải trả một lần nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Hơn nữa, trong thỏa thuận vay tiền giữa hai bên cũng không có nội dung nào thể hiện chị H cho anh H1, chị T được trả nợ dần. Vì vậy, nay anh H1, chị T tiếp tục xin được trả nợ dần làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị buộc anh H1, chị T phải trả nợ làm một lần là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Đoàn Thị T và anh Huỳnh Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Huỳnh Văn H1, chị Đoàn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 119.600.000 (Một trăm mười chín triệu sáu trăm nghìn) đồng, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc anh Huỳnh Văn H1 và chị Đoàn Thị T phải chịu 5.980.000 (Năm triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H được nhận lại 2.990.000 (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006**8 ngày 27-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực